TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẠI LỘC** **TỈNH QUẢNG NAM** -------- Số:**172** /2019/HNGĐ-ST Ngày 12/8/2019 V/v: "Ly hôn, tranh chấp Nuôi con"	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI LỘC, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Huỳnh Văn Phú
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Kim Phụng và ông Trần Mậu Sáu
Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thùy Trang - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Đại Lộc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc tham gia phiên tòa:Bà Trương Thị Vân - Kiểm sát viên

Ngày12tháng 8năm 2019tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đại Lộc, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khaivụ án thụ lý số:99/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng4 năm 2019về "ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2019/QĐXX-ST ngày 02 tháng 7năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Thân Thị A, sinh 1990; trú tại: Khối phố C, phường N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Dương Minh V, sinh 1988; trú tại: Thôn Q, xã A, huyện Đại Lộc, Quảng Nam. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo lời khai của các đương sự, tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

1. Về hôn nhân:

Chị Thân Thị A và anh Dương Minh V tự nguyện xác lập quan hệ hôn nhân, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới , có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, thị xã B, tỉnh Quảng Nam vào năm 2015. Trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân theo chị A là do anhV không lo làm ăn, thường nhậu nhẹt, chửi bới, đánh đập chị; xúc phạm đến chị và gia đình chị. Vợ chồng ly thân nhau từ năm 2017 cho đến nay. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anhV.

V đồng ý với lời trình bày của chị A về thời gian, địa điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn theo anh là do trong cuộc sống vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường có lời qua tiếng lại, vợ chồng có xảy ra xô xát, từ đó chị A bỏ về nhà ba mẹ ruột của chị A sống từ tháng 10/2017 đến nay. Nay chị A xin ly hôn, anh xét thấy vợ chồng không còn tình cảm nên anh đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Vợ chồng thống nhất khai nhận có 01 con chung, tên là Dương Q, sinh ngày 02/12/2015. Từ khi vợ chồng ly thân, cháu Q ở với chị A. Chị

Avà anh V đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng không yêu cầu Tòa án giải quyết

** Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc phát biểu quan điểm:*

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đúng quy định pháp luật. Nguyên đơn chấp hành đảm bảo đúng quy định của pháp luật, bị đơn anh V, nhiều lần không chấp hành giấy triệu tập và các thủ tục của Tòa án ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án.Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Minh V vắng mặt lần thứ hai dù đã được tống đạt hợp lệ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt V là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận cho chị A được ly hôn với anhV.

- Quan hệ con chung: Để đảm bảo quyền lợi và sự phát triển ổn định cho con, đề nghị HĐXX giao cháu Dương Q cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với thực tế và quy định pháp luật. Chị A không yêu cầu ông V cấp dưỡng nuôi con nên không đề cập.

- Quan hệ tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh V không yêu cầu giải quyết nên không đề cập.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu hiện có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe quan điểm đề nghị giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Lộc và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, anh Dương Minh V vắng mặt lần thứ hai mặc dù đã được tống đạt hợp lệ, vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt V là đúng với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Chị Thân Thị A và anh Dương Minh V xác lập quan hệ vợ chồng trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, thị xã B vào năm 2015. Đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Xét tình trạng quan hệ hôn nhân của chị A và V thì thấy, trong quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mA thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, V không lo làm ăn, vợ chồng có lời qua tiếng lại, xúc phạm nhau, chị A bỏ về nhà ba mẹ ruột ở từ tháng 10 năm 2017 và vợ chồng ly thân nhau từ đó, vợ chồng không còn tình thương với nhau, cả hai bên đều thống nhất ly hôn. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A cho chị được ly hôn với anh V.

[3]. Về con chung:

Khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn trầm trọng, chị A đưa con về nhà cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Như vậy,từ trước đến nay cháu Dương Q do chị A trực tiếp nuôi dưỡng đảm bảo cho con phát triển tốt về mọi mặt, để đảm bảo sự ổn định đời sống của con, chấp nhận yêu cầu của chịA, giao cho chị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.Chị A không yêu cầu anhV đóng góp nuôi con nên Tòa án không xem xét.

[4]. Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh V không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.Buộc chị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27, Điều 147 BLTTDS; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu khởi kiện của chị Thân Thị A.

1.Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Thân Thị A được ly hôn với anh Dương Minh V.

2.Về quan hệ con chung: Giao con chung là Dương Q, sinh ngày 02/12/2015 cho chị Thân Thị A tiếp tục nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Q đủ 18 tuổi.

Anh Dương Minh V có quyền thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở. Khi có lý do chính đáng, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*)chị Thân Thị Aphải chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai thu số 0003191 ngày 02 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đại Lộc.

- Về quyền kháng cáo:Chị Thân Thị A có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Dương Minh V có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án niêm yết, để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Đại Lộc;
- UBND xã A, xã N;
- Các đương sự;
-Lưu hồ sơ vụ án,

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Văn Phú

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**